

Số: /QĐ-SGDĐT

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chí xét chọn học sinh, sinh viên nhận học bổng
của Chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam, Trung Quốc năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 726/UBND-TH ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tham gia chương trình học bổng của Chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam (Trung Quốc);

Căn cứ Công văn số 252/SNgV-LS-HTQT ngày 28/02/2025 của Sở Ngoại vụ tỉnh Lai Châu về việc xét tuyển học bổng của Chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam, Trung Quốc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học - Thường xuyên và Chuyên nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí xét chọn học sinh, sinh viên nhận học bổng của Chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam, Trung Quốc năm 2025 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hội đồng xét chọn học sinh, sinh viên nhận học bổng của Chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam, Trung Quốc năm 2025 có trách nhiệm lựa chọn 02 học sinh, sinh viên nhận học bổng theo tiêu chí tại Điều 1 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Giáo dục Trung học - Thường xuyên và Chuyên nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Ngoại vụ (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND: Thành phố Lai Châu, huyện Phong Thổ;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH-TX&CN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Hóa

Phụ lục
TIÊU CHÍ XÉT CHỌN HỌC SINH NHẬN HỌC BỔNG CỦA
CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN TỈNH VÂN NAM, TRUNG QUỐC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày /3/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu)

1. Tiêu chuẩn chung

Học sinh, sinh viên có xếp loại kết quả học tập (học lực) và kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 từ mức Đạt (Trung bình) trở lên.

2. Thứ tự ưu tiên xét chọn

a) Xét chọn theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu giao theo thứ tự lần lượt gồm:

(1) Xếp loại kết quả học tập (học lực) học kỳ I lớp 12 theo thứ tự: Tốt (Giỏi), Khá, Đạt (Trung bình).

(2) Xếp loại kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) học kỳ I lớp 12 theo thứ tự: Tốt, Khá, Đạt (Trung bình).

(3) Xếp loại kết quả học tập (học lực) cả năm lớp 11 theo thứ tự: Tốt (Giỏi), Khá, Đạt (Trung bình).

(4) Xếp loại kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) cả năm lớp 11 theo thứ tự: Tốt, Khá, Đạt (Trung bình).

(5) Xếp loại kết quả học tập (học lực) cả năm lớp 10 theo thứ tự: Tốt (Giỏi), Khá, Đạt (Trung bình).

(6) Xếp loại kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) cả năm lớp 10 theo thứ tự: Tốt, Khá, Đạt (Trung bình).

b) Trường hợp học sinh, sinh viên có cùng mức xếp loại học tập, rèn luyện ở 06 thứ tự trên thì ưu tiên xét học sinh có điểm trung bình cộng của tất cả các môn học được đánh giá bằng điểm số (điểm trung bình môn) của học kỳ I lớp 12 cao hơn.

c) Nếu học sinh, sinh viên có cùng các tiêu chí trên thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Học sinh, sinh viên cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn thuộc khu vực I, II theo quy định hiện hành) theo thứ tự:

Dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Si La, Lự, La Ha, Pu Páo, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Pà Thẻn);

Dân tộc thiểu số;

Dân tộc Kinh.

- Con hộ nghèo.

- Giới tính nữ.
